TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2018/HS-ST
Ngày: 14-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhuận

Ông Nguyễn Thanh Luật

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

B Ng T, sinh năm 1994 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Kim Cương 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Vô danh; mẹ bà Đ Th Th, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10 tháng 11 năm 2017 đến nay, có mặt.

V X H, sinh năm 1992 tại Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 21, xã Ng, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V X A, sinh năm 1969 và bà Ng Th L, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10 tháng 11 năm 2017 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Ng D H, sinh năm 1985; địa chỉ: Xã Ch, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông V H H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Ông D Th T; địa chỉ: Xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10 tháng 11 năm 2017, V X H, B Ng T cùng nhau đến Công ty xi mạ "Minh Minh Trí" thuộc khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để xin việc làm. Do chủ Công ty không có mặt tại nơi làm việc nên H, T đi ra ngoài ăn uống đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì cả hai quay lại Công ty. Tại đây, H, T gặp và nói chuyện với Ng D H là công nhân của công ty. Sau đó, H đưa cho H và T 02 bịch chè để ăn. Trong lúc ăn H dùng 01 cây bút để mút chè ăn thì H nói với H "cha mẹ không dạy mày à, đũa ở trong kia vào lấy mà ăn", H bực tức liền ném bịch chè vào người H và dùng tay đánh vào mặt H, thấy H đánh H nên T dùng một cây sắt dài khoảng 40cm định đánh H thì H can ngăn. Thấy trong công ty chỉ có một mình H nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, T lấy 01 con dao Thái Lan cán màu vàng dài khoảng 21,5cm trong giỏ đồ của T cầm trên tay phải dí vào bên hông bụng của H khống chế và nói "có bao nhiêu tiền thì đưa hết đây", lúc này, H đang đứng kế bên và thấy T kề dao khống chế buộc H đưa tiền, do không có tiền tiêu xài nên H cùng lên tiếng kêu H đưa tiền, H hoảng sợ móc trong túi quần số tiền 61.000 đồng đưa cho H rồi T kêu H đi ra ngoài cửa quan sát xem có người nào không, H đi ra không thấy ai nên đi vào báo lại T, cả hai tiếp tục khống chế buộc H đưa thêm 01 điện thoại di dộng hiệu Hotwav màu đen và chìa khóa cửa đưa cho H, H cầm điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc và đi ra mở cửa còn T kề dao vào cổ H và lấy áo khoác trùm lên tay cầm dao khống chế H đi ra ngoài. Khi đi ra đến ngoài đường, H vùng ra bỏ chạy và truy hô "Cướp…cướp" thì người dân xung quanh đến bắt giữ T, H cùng tang vật gồm 01 con dao Thái Lan màu vàng dài khoảng 21,5cm; số tiền 61.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Hotwav màu đen.

Tại Kết luận giám định ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Hotwav màu đen có giá trị là 150.000 đồng.

Bản cáo trạng số 150/QĐ-KSĐT ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo B Ng T, V X H về tội "Cướp tài sản" theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo B Ng T, V X H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo B Ng T mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo V X H mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, bị cáo B Ng T, V X H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại Công ty xi mạ "Minh Minh Trí" thuộc khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, B Ng T, V X H có hành vi dùng dao Thái Lan khống chế, đe dọa chiếm đoạt tài sản của ông Ng D H gồm 01 điện thoại di động hiệu Hotwav trị giá 150.000 đồng và số tiền 61.000 đồng đã phạm tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo sử dụng dao Thái Lan, là một trong những loại hung khí nguy hiểm để đe dọa, tấn công người bị hại, làm cho họ lâm vào tình trạng mất khả năng chống cự rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, ý thức ngang nhiên, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, nhất là tình hình hiện nay loại tội phạm này ngày càng xảy ra nhiều, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, do đó cần phân hóa vai trò để quyết định hình phạt cho phù hợp tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo T là người nảy sinh ý định, trực tiếp cầm dao khống chế, đe dọa và cùng bị cáo H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, cho thấy vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo H nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo H.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Về việc áp dụng pháp luật: Theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm tù là bằng với khung hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sư năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội để xét xử các bị cáo cũng không làm xấu hơn tình trạng của các bị cáo.

Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đối với 01 con dao Thái Lan màu vàng dài khoảng 21,5cm là hung khí các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 61.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Hotwav màu đen là tài sản hợp pháp của ông Ng D H nên trả lại cho ông H.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 41; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc Tuyên, Vương Xuân Hùng phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo B Ng T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2017.

Xử phạt bị cáo V X H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao Thái Lan cán màu vàng, dài khoảng 21,5cm.

Trả cho ông Ng D H số tiền 61.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Hotwav màu đen (Imei: 352777083960234).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An và Ủy nhiệm chi số 17 lập ngày 18 tháng 7 năm 2018).

3. Về án phí: Bị cáo B Ng T, V X H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bạch Tuyết